



gōng zuò

工作

Noun, Verb · job; work

Example Sentences

wǒ měi tiān gōng zuò

我每天工作。

I work every day.

wǒ de gōng zuò hěn yǒu yì si

我的工作很有意思。

My job is very interesting.

tā měi tiān gōng zuò bā gè xiǎo shí

他每天工作八个小时。

He works eight hours every day.

Trace each character, then write the word on your own.

工 工 工 工 工 工

作 作 作 作 作 作 作 作 作 作